TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B, ngày 30 tháng 9 năm 2019

Số: **39**/2019/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1971

Địa chỉ: KP T, TT T2, huyện B, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1974

Địa chỉ: KP T, TT T2, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Kim H tổng số tiền là 256.000.000 (*Hai trăm năm mươi sáu triệu*) đồng (tiền gốc là 226.000.000 (*Hai trăm hai mươi sáu triệu*) đồng và 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng tiền lãi).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Phương N phải chịu 6.400.000 (*Sáu triệu bốn trăm nghìn*) đồng.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn N 6.400.000 (*Sáu triệu bốn trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp theo biên lai thu tiền số 0017012 ngày 16/9/2019.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Đoàn N Thảo